

Số: 23 /2024/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện  
Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Ninh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia; Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg;

Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại; Thông tư số 40/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2019/TT-BCT;

Căn cứ Thông báo số 92/TB-UBND ngày 23/7/2024 Kết luận phiên họp UBND tỉnh tháng 7/2024;


Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 832/TTr-SCT ngày 15/7/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Ninh”.

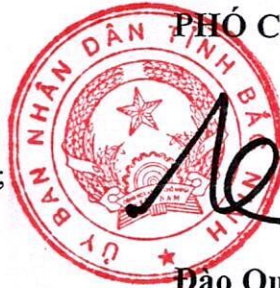
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/9/2024.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Như điều 5;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản QPPL);
- TTTU, TT HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP, XDCB, KTTH, Công TTĐT tỉnh, Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, XDCB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



**Đào Quang Khải**

**QUY ĐỊNH**

**Nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện  
Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Ninh**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 23 /2024/QĐ-UBND  
ngày 06/9/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

**Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

## 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về xây dựng, quản lý, nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Ninh (sau đây gọi tắt là Chương trình).

## 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan quản lý Chương trình;
- Các đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình;
- Các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình;
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Mục tiêu Chương trình**

Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Ninh là chương trình được xây dựng trên cơ sở định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển ngoại thương, thị trường trong nước phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội theo từng thời kỳ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động xúc tiến thương mại cũng như năng lực sản xuất kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp tỉnh Bắc Ninh.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

- Cơ quan quản lý Chương trình: Sở Công Thương là cơ quan được giao trách nhiệm quản lý Chương trình.
- Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình (gọi tắt là đơn vị chủ trì)
  - Đơn vị chủ trì bao gồm: Các tổ chức, đơn vị trực thuộc các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Liên minh các Hợp tác xã tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh.

- b) Đơn vị chủ trì phải đáp ứng đủ các điều kiện sau
- Có tư cách pháp nhân;
  - Có chức năng, nhiệm vụ về xúc tiến thương mại;
  - Có khả năng huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện Chương trình;
  - Nắm rõ nhu cầu xúc tiến thương mại của doanh nghiệp;
  - Có kinh nghiệm, năng lực trong việc tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại;
  - Thực hiện Chương trình nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng doanh nghiệp, không nhằm mục đích lợi nhuận.

c) Các đơn vị chủ trì được tiếp nhận kinh phí hỗ trợ để triển khai thực hiện Chương trình và có trách nhiệm quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

3. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình bao gồm: Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các hợp tác xã (gọi tắt là doanh nghiệp), được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành, có trụ sở chính đóng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình được hỗ trợ kinh phí xúc tiến thương mại theo Quy định này, chịu trách nhiệm nâng cao hiệu quả các nội dung xúc tiến thương mại mà đơn vị tham gia.

#### **Điều 4. Kinh phí thực hiện Chương trình**

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được hình thành từ các nguồn sau

- a) Ngân sách tỉnh bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm;
- b) Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình;
- c) Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
- d) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách hỗ trợ kinh phí cho Chương trình theo nguyên tắc

- a) Kinh phí thực hiện Chương trình được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của đơn vị chủ trì;
- b) Hỗ trợ đơn vị tham gia thực hiện Chương trình thông qua đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình;
- c) Các đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm huy động các nguồn vốn kết hợp với phần ngân sách hỗ trợ để đảm bảo thực hiện Chương trình;

d) Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình và các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình sử dụng kinh phí hỗ trợ phải đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

## Chương II

### NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN NGOẠI THƯƠNG

#### Mục 1

#### KẾT NỐI GIAO THƯƠNG, THAM GIA HỆ THỐNG PHÂN PHỐI Ở NƯỚC NGOÀI VÀ CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRONG NƯỚC

##### **Điều 5. Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm quốc tế ở nước ngoài**

1. Quy mô: Hội chợ, triển lãm đa ngành có quy mô tối thiểu 06 gian hàng tiêu chuẩn (kích thước 3m x 3m) và 06 doanh nghiệp tham gia. Hội chợ, triển lãm chuyên ngành có quy mô tối thiểu 03 gian hàng tiêu chuẩn và 03 doanh nghiệp tham gia.

##### 2. Nội dung hỗ trợ

a) Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện truyền thông; tổ chức giới thiệu, thông tin về hội chợ, triển lãm;

b) Tổ chức, dàn dựng gian hàng: Thiết kế tổng thể và chi tiết; mặt bằng; dịch vụ điện, nước, an ninh, bảo vệ, vệ sinh, môi trường; dàn dựng khu vực thông tin xúc tiến thương mại chung, trình diễn sản phẩm (nếu có); dàn dựng gian hàng; trang trí chung;

c) Lễ khai mạc (trường hợp là tổ chức hội chợ, triển lãm riêng của Bắc Ninh): Mời khách, lễ tân, trang trí, văn nghệ, sân khấu, âm thanh, ánh sáng;

d) Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức.

##### 3. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này, nhưng không quá 200 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

##### **Điều 6. Tổ chức hội chợ, triển lãm quốc tế tại Bắc Ninh đối với sản phẩm xuất khẩu**

1. Quy mô: Hội chợ, triển lãm đa ngành có quy mô tối thiểu 100 gian hàng tiêu chuẩn và 50 đơn vị tham gia. Hội chợ, triển lãm chuyên ngành có quy mô tối thiểu 50 gian hàng tiêu chuẩn.

##### 2. Nội dung hỗ trợ

a) Tuyên truyền, quảng bá

- Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện truyền thông;
- Tổ chức giới thiệu, thông tin về hội chợ, triển lãm.

b) Tổ chức, dàn dựng gian hàng

- Thiết kế tổng thể và chi tiết;
- Dàn dựng gian hàng;
- Trang trí chung.

### 3. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này nhưng không quá 12 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

### **Điều 7. Tổ chức khu trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại các hội chợ, triển lãm quốc tế tại các tỉnh, thành phố trong nước**

1. Quy mô: Tối thiểu tham gia 02 gian hàng tiêu chuẩn/kỳ hội chợ triển lãm.

#### 2. Nội dung hỗ trợ

a) Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện truyền thông; tổ chức giới thiệu, thông tin về hội chợ, triển lãm;

b) Tổ chức, dàn dựng gian hàng: Thiết kế tổng thể và chi tiết; dàn dựng gian hàng; trang trí chung.

### 3. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này.

### **Điều 8. Tổ chức, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trên môi trường mạng**

1. Hỗ trợ xây dựng khu vực trưng bày, giới thiệu hàng hoá xuất khẩu trên sàn giao dịch thương mại điện tử

Sàn giao dịch thương mại điện tử được chọn để tổ chức gian hàng phải thuộc 50 sàn giao dịch thương mại điện tử hàng đầu thế giới theo xếp hạng của tổ chức đánh giá được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương.

a) Quy mô: Tối thiểu 06 đơn vị tham gia

#### b) Nội dung hỗ trợ

- Duy trì tư cách thành viên cơ bản cho tài khoản của đơn vị tham gia tối đa 12 tháng; duy trì tư cách thành viên đặc biệt cho đơn vị chủ trì tối đa 12 tháng để khai thác thông tin khách hàng cung cấp cho đơn vị tham gia;

- Thiết kế nhận diện chung gian hàng của các đơn vị tham gia;

- Tuyên truyền, quảng bá, mời các đơn vị tham gia, giao dịch;

- Tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Thuê nhân công hỗ trợ kỹ thuật, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến tài khoản; thuê tư vấn đấu thầu (nếu có); bưu chính; điện thoại; văn phòng phẩm.

#### c) Mức hỗ trợ

Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

2. Tham gia gian hàng của các hội chợ, triển lãm quốc tế trên môi trường mạng

a) Quy mô: Tối thiểu 06 đơn vị tham gia đối với hội chợ, triển lãm đa ngành; 03 đơn vị tham gia đối với hội chợ, triển lãm chuyên ngành.

## b) Nội dung hỗ trợ

- Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về gian hàng của Bắc Ninh; mời các đơn vị tham gia, giao dịch;
- Thuê gian hàng trực tuyến;
- Thiết kế tổng thể và chi tiết khu gian hàng trực tuyến;
- Tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Chi phí cho cán bộ tổ chức, thuê tư vấn đấu thầu (nếu có), bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

## c) Mức hỗ trợ

Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

## 3. Tổ chức hội chợ, triển lãm trên môi trường mạng

a) Quy mô: Tối thiểu 50 đơn vị tham gia đối với hội chợ, triển lãm đa ngành; 25 đơn vị tham gia đối với hội chợ, triển lãm chuyên ngành.

## b) Nội dung hỗ trợ

- Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về hội chợ, triển lãm; mời đơn vị tham gia, giao dịch;
- Thuê nền tảng trực tuyến tổ chức hội chợ, triển lãm;
- Thiết kế tổng thể và chi tiết hội chợ, triển lãm;
- Tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Chi phí cho cán bộ tổ chức, thuê tư vấn đấu thầu (nếu có), bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

## c) Mức hỗ trợ

Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.

4. Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn cung cấp thông tin về phát triển sản phẩm, ngành hàng, thị trường trên môi trường mạng

a) Quy mô: Tối thiểu 50 đơn vị Việt Nam tham gia đối với chương trình cung cấp thông tin về phát triển sản phẩm, thị trường xuất khẩu; tối thiểu 25 đơn vị nước ngoài đối với chương trình cung cấp thông tin sản phẩm, ngành hàng của Việt Nam.

## b) Nội dung hỗ trợ

- Tuyên truyền, quảng bá, mời các đơn vị tham gia;
- Thuê nền tảng trực tuyến, đường truyền mạng;
- Thuê báo cáo viên, thuyết trình viên (thù lao, công tác phí);
- Tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Chi phí cho cán bộ tổ chức, thuê tư vấn đấu thầu (nếu có), bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

## c) Mức hỗ trợ

Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm b, khoản 4 Điều này.

5. Tổ chức đào tạo, tập huấn trên môi trường mạng

a) Quy mô: Tối thiểu 25 đơn vị tham gia.

b) Nội dung hỗ trợ

- Xây dựng kế hoạch, nội dung đào tạo;
- Thuê giảng viên, số hóa bài giảng;
- Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập (nếu có);
- Thuê nền tảng đào tạo trực tuyến;
- In ấn, phát hành giấy chứng nhận (nếu có);
- Tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Chi phí cho cán bộ tổ chức, thuê tư vấn đầu thầu (nếu có), bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

c) Mức hỗ trợ

Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm b khoản 5 Điều này.

### **Điều 9. Tổ chức đoàn giao dịch thương mại ở nước ngoài**

1. Quy mô: Tối thiểu 07 đơn vị tham gia đối với đoàn đa ngành; 03 đơn vị tham gia đối với đoàn chuyên ngành.

2. Nội dung hỗ trợ

a) Tuyên truyền, quảng bá và mời các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài đến giao thương

- Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện truyền thông;
- Tổ chức giới thiệu, thông tin về đoàn doanh nghiệp.

b) Tổ chức hội thảo, giao thương: Hội trường, thiết bị, trang trí, khu trưng bày sản phẩm mẫu, phiên dịch, lễ tân, giải khát giữa giờ, tài liệu, thẻ tên, văn phòng phẩm.

c) Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức.

d) Chi phí đi lại bao gồm tiền vé máy bay, vé tàu, vé xe từ Việt Nam đến nước công tác và ngược lại (kể cả vé máy bay, vé tàu xe trong nội địa nước đến công tác) cho 01 người/đơn vị tham gia.

3. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều này. Nhưng không quá 40 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Châu Á; 60 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực: Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á; 100 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Trung Mỹ, Mỹ La Tinh.

### **Điều 10. Tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Bắc Ninh giao dịch để mua hàng**

1. Quy mô: Tối thiểu 03 doanh nghiệp nước ngoài, 10 doanh nghiệp Việt Nam đối với đoàn giao thương chuyên ngành; tối thiểu 10 doanh nghiệp nước ngoài, 30 doanh nghiệp Việt Nam đối với đoàn giao thương đa ngành.

2. Nội dung hỗ trợ

a) Tuyên truyền, quảng bá

- Mời các tổ chức, doanh nghiệp trong tỉnh, trong nước và nước ngoài;
- Tổ chức giới thiệu, thông tin về đoàn doanh nghiệp nước ngoài và các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

b) Tổ chức hội thảo và giao thương: Hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch, in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ.

c) Tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì: Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

d) Doanh nghiệp nước ngoài tham gia: Ăn, ở, đi lại tại Bắc Ninh.

đ) Vé máy bay khứ hồi, ăn, ở, đi lại tại Bắc Ninh cho người của đơn vị đối tác tổ chức đưa đoàn vào Bắc Ninh.

3. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều này;

b) Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm d, khoản 2 Điều này và không quá 04 ngày 03 đêm cho 01 người/doanh nghiệp nước ngoài;

c) Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều này và không quá 04 ngày 03 đêm cho 01 người/đoàn có quy mô tối thiểu 03 doanh nghiệp nước ngoài.

### **Điều 11. Tổ chức Hội nghị quốc tế tại Bắc Ninh về ngành hàng xuất khẩu**

1. Quy mô: Tối thiểu 30 doanh nghiệp Việt Nam, 10 doanh nghiệp và tổ chức nước ngoài sản xuất, kinh doanh, hoạt động trong lĩnh vực ngành hàng liên quan.

2. Nội dung hỗ trợ

a) Tuyên truyền, quảng bá

- Mời các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước;
- Tổ chức giới thiệu, thông tin về Hội nghị quốc tế ngành hàng.

b) Hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch, in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ.

c) Tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì: Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

### 3. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này.

#### **Điều 12. Kết nối giao thương tại Bắc Ninh giữa nhà cung cấp với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại**

1. Quy mô: Tối thiểu 10 nhà cung cấp, 04 doanh nghiệp xuất khẩu.

2. Nội dung hỗ trợ

a) Tuyên truyền, quảng bá, mời các tổ chức, doanh nghiệp đến giao dịch;

b) Tổ chức giao thương:

- Hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch, in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ;

- Tổ chức gian hàng, khu vực trưng bày giới thiệu sản phẩm.

c) Tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì: Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

3. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này.

### **Mục 2**

#### **HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN, VẬN HÀNH HẠ TẦNG THƯƠNG MẠI, LOGISTICS PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG NGOẠI THƯƠNG**

##### **Điều 13. Tổ chức, tham gia Hội chợ, triển lãm ở nước ngoài về logistics**

Nội dung và mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Quy định này.

##### **Điều 14. Mời đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Bắc Ninh trao đổi về cơ hội đầu tư, hợp tác về phát triển dịch vụ logistics, trung tâm logistics phục vụ hoạt động ngoại thương**

Nội dung và mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Quy định này.

##### **Điều 15. Tổ chức diễn đàn logistics tại Bắc Ninh**

Nội dung và mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Quy định này.

### **Mục 3**

#### **HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NGHIÊN CỨU, PHÁT TRIỂN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA VÀ ĐÀO TẠO, NÂNG CAO NĂNG LỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI, PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG**

##### **Điều 16. Xây dựng và phát hành thông tin, cơ sở dữ liệu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường**

1. Nội dung hỗ trợ

- a) Thu thập, mua thông tin, cơ sở dữ liệu về ngành hàng, thị trường, sản phẩm trong nước và nước ngoài;
- b) Tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin, dữ liệu;
- c) Biên tập, xây dựng báo cáo, cơ sở dữ liệu và các sản phẩm thông tin khác.

2. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 17. Tổ chức đào tạo tập huấn, nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường**

1. Quy mô: Tối thiểu 25 đơn vị tham gia.

2. Nội dung hỗ trợ

- a) Biên soạn nội dung đào tạo, tập huấn;
- b) Biên dịch, phiên dịch;
- c) In ấn tài liệu, văn phòng phẩm;
- d) Giảng viên, báo cáo viên: Thù lao, ăn, ở, đi lại;
- đ) Hội trường, thiết bị, trang trí, giải khát giữa giờ;
- e) Tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì: Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, quảng bá, mời tham gia, bưu chính, điện thoại.

3. Mức hỗ trợ

- a) Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Mỗi đơn vị tham gia được hỗ trợ không quá 02 học viên.

**Điều 18. Tổ chức tham gia khóa đào tạo trọn gói của các tổ chức đào tạo (trực tiếp và trực tuyến)**

1. Quy mô: Tối thiểu 05 đơn vị tham gia khoá học trực tiếp, 10 đơn vị tham gia khoá học trực tuyến.

2. Nội dung hỗ trợ

Học phí trọn gói của khóa học.

3. Mức hỗ trợ.

- a) Hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện nội dung quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Mỗi đơn vị tham gia được hỗ trợ không quá 02 học viên.

**Điều 19. Tổ chức các hoạt động tư vấn, thuê chuyên gia tư vấn, hỗ trợ thực hiện thiết kế, phát triển sản phẩm**

1. Quy mô: Tối thiểu 25 doanh nghiệp tham gia.
2. Nội dung hỗ trợ
  - a) Hoạt động tư vấn, thiết kế, phát triển sản phẩm cho sản phẩm/nhóm sản phẩm:
    - Chuyên gia: Thù lao, ăn, ở, đi lại hoặc hợp đồng trọn gói;
    - Tổ chức tư vấn : Hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch, in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ.
  - b) Tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì: Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

### 3. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này.

## **Điều 20. Tổ chức tuyên truyền, quảng bá ngành hàng, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận của Bắc Ninh ở nước ngoài**

### 1. Nội dung hỗ trợ

- a) Thuê tư vấn xây dựng nội dung và kế hoạch, chiến lược tuyên truyền, quảng bá;
- b) Thực hiện sản phẩm tuyên truyền, quảng bá:
  - Xây dựng sản phẩm tuyên truyền, quảng bá: Thiết kế, thu thập tư liệu, viết bài, sản xuất phim, ảnh, sản phẩm truyền thông;
  - Tuyên truyền, quảng bá, phát hành tại các sự kiện xúc tiến thương mại và trên các phương tiện thông tin truyền thông.

### 2. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

## **Chương III**

### **NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC**

## **Điều 21. Hỗ trợ tổ chức hội chợ, triển lãm hàng tiêu dùng tổng hợp hoặc hội chợ, triển lãm chuyên ngành tại Bắc Ninh**

### 1. Nội dung hỗ trợ

Chi phí thuê gian hàng tiêu chuẩn cho các doanh nghiệp địa phương tham gia hội chợ, triển lãm.

### 2. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện nội dung quy định tại khoản 1 Điều này nhưng không quá 10 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

**Điều 22. Tổ chức khu trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại các hội chợ, triển lãm, hội nghị xúc tiến thương mại do các Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trong nước tổ chức**

Nội dung và mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 7 của Quy định này.

**Điều 23. Tổ chức các hoạt động bán hàng, đưa hàng Việt về nông thôn, các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị trong tỉnh**

1. Nội dung hỗ trợ

- a) Chi phí vận chuyên;
- b) Chi phí thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng quây hàng;
- c) Dịch vụ phục vụ: Điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ;
- d) Trang trí chung của khu vực tổ chức hoạt động bán hàng;
- đ) Tổ chức khai mạc, bế mạc: Giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng;
- e) Chi phí quản lý, nhân công phục vụ;
- g) Chi phí tuyên truyền, quảng bá giới thiệu việc tổ chức hoạt động bán hàng;
- h) Các khoản chi khác (nếu có).

2. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này và mức hỗ trợ tối đa là 105 triệu đồng/1 đợt bán hàng.

**Điều 24. Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng, thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại. Các ấn phẩm để phổ biến kết quả điều tra, khảo sát, phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm**

1. Nội dung hỗ trợ

- a) Chi phí mua tư liệu;
- b) Chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu;
- c) Chi phí xuất bản và phát hành;
- d) Các khoản chi khác (nếu có).

2. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này và mức hỗ trợ tối đa là 1 triệu đồng/1 đơn vị đăng ký và nhận thông tin.

**Điều 25. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hoá và dịch vụ Việt Nam đến người tiêu dùng trong nước qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác**

1. Nội dung hỗ trợ

Sản phẩm truyền thông và phát hành.

## 2. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này và mức hỗ trợ tối đa là 95 triệu đồng/1 chuyên đề tuyên truyền.

### **Điều 26. Hỗ trợ công tác quy hoạch, quản lý, vận hành cơ sở hạ tầng thương mại**

#### 1. Nội dung hỗ trợ

Công tác lập quy hoạch, quản lý, vận hành cơ sở hạ tầng thương mại, mua tư liệu nghiên cứu tham khảo (nếu chưa được nhà nước cấp kinh phí).

#### 2. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này và mức hỗ trợ tối đa là 175 triệu đồng/1 cụm, điểm quy hoạch.

### **Điều 27. Tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp: Tháng khuyến mại, tuần hàng Việt Nam, chương trình hàng Việt, chương trình giới thiệu sản phẩm mới, bình chọn sản phẩm Việt Nam được yêu thích nhất theo tháng, quý, năm**

#### 1. Nội dung hỗ trợ

Các khoản chi theo nội dung cụ thể tại hợp đồng thực hiện chương trình trong phạm vi khoản chi phí quy định tại Điều 21, Điều 23, Điều 24 và Điều 25 của Quy định này

#### 2. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này với mức khống chế số tiền hỗ trợ theo tỷ lệ tương ứng.

### **Điều 28. Đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ; hỗ trợ tham gia các khoá đào tạo chuyên ngành ngắn hạn cho các doanh nghiệp hoạt động trong những ngành đặc thù; đào tạo kỹ năng phát triển thị trường trong nước cho các đơn vị chủ trì; hợp tác với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu xây dựng chương trình phát triển thị trường trong nước.**

#### 1. Nội dung hỗ trợ

a) Chi phí giảng viên, thuê lớp học, thiết bị giảng dạy, tài liệu cho học viên và các khoản chi khác (nếu có);

b) Hoặc học phí trọn gói của khoá học.

#### 2. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

### **Điều 29. Các hoạt động xúc tiến thương mại khác hoặc đột xuất**

Do cơ quan có chức năng tham mưu đề xuất, trình UBND tỉnh phê duyệt.

## Chương IV

### XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

#### **Điều 30. Xây dựng, thẩm định và phê duyệt Chương trình**

##### 1. Điều kiện đề xuất xây dựng Chương trình

a) Đơn vị đề xuất xây dựng Chương trình là các đơn vị quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này.

b) Nội dung Chương trình phải đáp ứng các yêu cầu sau

- Phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội theo từng thời kỳ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

- Phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp tỉnh;

- Phù hợp với nội dung quy định tại Chương II, Chương III của Quy định này;

- Đảm bảo nội dung, thời gian và tiến độ triển khai;

- Đối với các chương trình mà quá trình thực hiện kéo dài qua 02 năm tài chính, đơn vị chủ trì phải xây dựng nội dung và kinh phí cho từng năm.

##### 2. Hồ sơ đề xuất Chương trình

a) Công văn đề xuất (Mẫu số 1);

b) Nội dung chi tiết Chương trình (Mẫu số 2);

c) Dự toán kinh phí chi tiết Chương trình (Mẫu số 3);

d) Báo cáo kết quả thực hiện năm trước (nếu có).

##### 3. Trình tự thực hiện

a) Hằng năm, đơn vị chủ trì đề xuất xây dựng Chương trình và gửi Sở Công Thương trước ngày 30/8 của năm trước năm kế hoạch;

b) Sở Công Thương tiếp nhận, đánh giá, thẩm định Chương trình của các đơn vị chủ trì và tổng hợp thành Chương trình chung gửi Sở Tài chính để lấy ý kiến tham gia về kinh phí thực hiện Chương trình trước ngày 30/9 của năm trước năm kế hoạch;

c) Sở Tài chính cho ý kiến về kinh phí thực hiện Chương trình xong trước ngày 15/10 của năm trước năm kế hoạch, gửi Sở Công Thương;

d) Trên cơ sở ý kiến của Sở Tài Chính, Sở Công Thương đề nghị các đơn vị chủ trì hoàn thiện nội dung, dự toán kinh phí (nếu có) và tổng hợp trước ngày 30/10 của năm trước năm kế hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình;

d) Trong thời hạn (năm) 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định phê duyệt Chương trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương có trách nhiệm thông báo kết quả phê duyệt Chương trình cho các đơn vị chủ trì. (Mẫu số 4).

### **Điều 31. Triển khai thực hiện Chương trình**

1. Căn cứ nội dung Chương trình được phê duyệt và dự toán kinh phí được giao năm kế hoạch, đơn vị chủ trì xây dựng kế hoạch chi tiết, chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức liên quan và các đơn vị tham gia để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung Chương trình.

2. Trường hợp có điều chỉnh, thay đổi nội dung, thời gian thực hiện Chương trình đã được phê duyệt, đơn vị chủ trì phải có văn bản giải trình rõ lý do và đề xuất phương án điều chỉnh gửi Sở Công Thương. Trường hợp việc điều chỉnh vẫn nằm trong khuôn khổ các nội dung và tổng dự toán đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, giao Sở Công Thương xem xét cho phép điều chỉnh; trường hợp vượt quá thẩm quyền, Sở Công Thương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 32. Trách nhiệm của Sở Công Thương**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị xây dựng và thực hiện Chương trình theo Quy định này.

2. Đánh giá, thẩm định các chương trình xúc tiến thương mại do các đơn vị chủ trì đề xuất để tổng hợp vào Chương trình hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện, bảo đảm các Chương trình được thực hiện có hiệu quả, đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ và quy định của pháp luật.

4. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hàng năm với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương.

5. Đăng tải công khai Chương trình được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trên website của Sở.

#### **Điều 33. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

Căn cứ chế độ, chính sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách địa phương, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí triển khai thực hiện các nội dung hoạt động của Chương trình, theo quy định về phân cấp ngân sách của Luật Ngân sách và các quy định hiện hành khác.

#### **Điều 34. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan**

Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các hiệp hội ngành hàng, hiệp hội doanh nghiệp trong tỉnh và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan quản lý chương trình và các đơn vị chủ trì trong việc tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình; tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại với các tỉnh, thành phố và các tổ chức kinh tế trong, ngoài nước.

**Điều 35. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì**

1. Tổ chức thực hiện các Chương trình đã được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ và dự toán kinh phí được giao; đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm thanh quyết toán kinh phí theo quy định; đăng tải công khai trên website của đơn vị về các thông tin thuộc Chương trình được phê duyệt và mời đơn vị tham gia.

2. Huy động các nguồn lực, các khoản đóng góp theo Quy định này và nội dung Chương trình được phê duyệt, lựa chọn đơn vị tham gia phù hợp với khả năng, ngành nghề đăng ký kinh doanh, sản phẩm hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp.

3. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Chương trình khi có yêu cầu của Cơ quan quản lý chương trình và cơ quan có chức năng. Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin liên quan đến tình hình thực hiện Chương trình và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát theo quy định.

**Điều 36. Trách nhiệm của đơn vị tham gia Chương trình**

1. Thực hiện đăng ký tham gia Chương trình gửi đơn vị chủ trì.

2. Phối hợp chặt chẽ với đơn vị chủ trì và các đơn vị liên quan, chuẩn bị tốt các điều kiện tham gia, thực hiện đầy đủ các nội dung, yêu cầu theo hướng dẫn của đơn vị chủ trì, đảm bảo tham gia thực hiện Chương trình có hiệu quả.

3. Cung cấp đầy đủ chứng từ và chịu trách nhiệm về nội dung chi phí đóng góp; phối hợp với đơn vị chủ trì thực hiện thanh quyết toán sau khi kết thúc từng nội dung Chương trình.

4. Báo cáo đánh giá kết quả tham gia thực hiện Chương trình gửi đơn vị chủ trì và các cơ quan chức năng khi có yêu cầu.

**Điều 37. Sửa đổi, bổ sung Quy định này**

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan phản ánh về Sở Công Thương để nghiên cứu, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



(TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN)  
TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....  
 V/v đề xuất Chương trình xúc tiến  
 thương mại năm ....

Bắc Ninh, ngày tháng năm 20 ...

Kính gửi: Sở Công Thương

Căn cứ Quyết định số.../2024/QĐ-UBND ngày .../.../2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Ninh

(Tên đơn vị chủ trì) đề xuất...Chương trình xúc tiến thương mại năm .....với tổng kinh phí đề nghị ngân sách địa phương hỗ trợ là ..... triệu đồng, bao gồm:

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- ....

(Nội dung Chương trình và dự toán kinh phí chi tiết kèm theo)

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, thẩm định và tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;

.....

- Lưu : VT

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
 (Ký tên, đóng dấu)

**CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI NĂM 20.....***(Kèm theo Công văn số: ...../..... ngày ...../...../20.... của .....)***1. (Tên chương trình 1.....) : .....đồng****a) Sự cần thiết***(- Nêu rõ căn cứ, lý do và sự cần thiết phải triển khai thực hiện chương trình...? Sự phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển KT-XH của tỉnh, của địa phương...? Sự phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp địa phương...?)***b) Mục tiêu***(Nêu rõ mục tiêu của Chương trình....?)***c) Nội dung***- Tên chương trình: (Ghi rõ tên Chương trình...)**- Thời gian thực hiện: (Ghi rõ thời gian thực hiện, ngày, tháng, quý, năm trường hợp kéo dài qua hai năm thì ghi rõ từng năm thực hiện.....)**- Địa điểm: (Nêu rõ địa điểm thực hiện chương trình...)**- Đơn vị tham gia: (Nêu rõ thành phần doanh nghiệp, HTX tham gia; tiêu chí lựa chọn đơn vị tham gia....).**- Quy mô: (VD: Dự kiến số lượng doanh nghiệp, HTX tham gia; số lượng sản phẩm được quảng bá giới thiệu...)***d) Kế hoạch triển khai và tiến độ thực hiện***(Xây dựng bảng kế hoạch, nội dung, hạng mục công việc chi tiết triển khai; dự kiến thời gian thực hiện, kết thúc; dự kiến đơn vị, bộ phận thực hiện..)*

Stt	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
1			
2			
3			
.....			

**đ) Dự toán kinh phí***- Tổng dự toán kinh phí: .....đồng, trong đó :*

+ Kinh phí đề nghị NSDP hỗ trợ: ..... đồng

+ Kinh phí tự huy động cân đối : ..... đồng

(Dự toán kinh phí chi tiết theo Phụ lục số.....)

e) Hiệu quả dự kiến

(Phân tích, đánh giá hiệu quả dự kiến cả về mặt định tính và định lượng, ngắn hạn và dài hạn, trực tiếp và gián tiếp phù hợp với mục tiêu của chương trình...)

2. (Tên chương trình 2.....) : .....đồng

(Bố cục và nội dung như trên)

3. (Tên chương trình 3.....) : .....đồng

(Bố cục và nội dung như trên...)

.....



(TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN)  
**TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI NĂM 20.....**

Tên chương trình:.....

Stt	Nội dung hạng mục công việc	Dự toán kinh phí						Ghi chú	
		Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tổng kinh phí thực hiện			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									(Ghi rõ điều, khoản, văn bản ngân sách qui định, áp dụng...)
	<b>Tổng cộng</b>								

Bắc Ninh, ngày.....tháng.....năm 20....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký tên, đóng dấu)

UBND TỈNH BẮC NINH  
SỞ CÔNG THƯƠNG

Mẫu số 4  
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLTM  
V/v thông báo Chương trình xúc  
tiến thương mại tỉnh Bắc Ninh  
năm ....

Bắc Ninh, ngày tháng năm .....

Kính gửi: .....

Căn cứ Quyết định số.../2024/QĐ-UBND ngày .../.../2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ Quyết định số.../QĐ-UBND ngày .../.../20... của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Ninh năm .....

Sở Công Thương thông báo tới ....., đề xuất Chương trình xúc tiến thương mại năm .... của Quý đơn vị đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số /QĐ-UBND ngày ...../...../.....

Đề nghị ..... tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo đúng nội dung và dự toán kinh phí được giao; đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm kinh phí và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ...../...../.....)

Vậy, Sở Công Thương thông báo để Quý đơn vị biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc, PGĐ Sở;
- Lưu: VT, QLTM.

**GIÁM ĐỐC**



